

Bản án số: 54 /2019/HSST
Ngày: 04-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Mai

Ông Đoàn Hồng Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2019/TLST-HS ngày ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Thị N; sinh năm 1998 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn C , xã Thiết Ổ, huyện Bá T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: học sinh; trình độ văn hoá: lớp 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; chưa có chồng, con, con ông: Trương Công K và bà: Hà Thị H; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 16-11-2018 chuyển tạm giam ngày 22-11-2018; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng từ tháng 8/2018 đến ngày 15-11-2018, Trương Thị N và em ruột là Trương Thị L (Sinh ngày: 08-11-2002, cả hai cùng trú tại: thôn C, xã Thiết Ổ, huyện Bá T, tỉnh Thanh Hóa) là nhân viên của quán T địa chỉ tại S, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định. Trong thời gian làm việc ở đây, qua tài khoản Zalo trên

mạng N có quen biết Trần Thế A (sinh năm 1995, trú tại: thôn V, xã N, thành phố N) và N đã bán dâm cho Thế A một lần.

Khoảng 7 giờ ngày 15-11-2018, Thế A cùng Trần Duy T (sinh năm 1995, trú tại: xóm H, thôn V, xã N, thành phố N) đi uống N với nhau, sau đó hai người nảy sinh ý định đi tìm gái bán dâm để mua dâm, Thế A và T thống nhất với nhau mỗi người góp 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng đưa cho Thế A cầm để tìm gái mua dâm. Sau đó Thế A chủ động nhắn tin vào tài khoản Zalo của N bảo N lên thành phố N bán dâm cho mình và Thế A nói với N là có bạn đi cùng cũng có nhu cầu mua dâm. N đồng ý với Thế A là sẽ tìm người bán dâm cho bạn của Thế A. Sau đó, N thỏa thuận với Thế A giá mỗi lần bán dâm của mỗi người là 2.000.000 (hai triệu) đồng ngoài ra Thế A còn phải trả thêm cho N số tiền là 1.000.000 (một triệu) đồng là tiền để N thuê tắc xi lên thành phố N và tiền công môi giới của N. Sau khi thỏa thuận xong với Thế A, N nói với L cùng đi lên thành phố Nam Định bán dâm cho khách với giá 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng thì L đồng ý, số tiền chênh lệch còn lại N sẽ giữ lại hưởng riêng. Sau đó T đưa cho Thế A 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng để trả cho gái bán dâm.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, Thế A và T đi đến nhà nghỉ S ở thôn Đ, xã N, thành phố N gặp ông Nguyễn Quốc C (sinh năm 1962, trú tại: T, phường V, thành phố N) là quản lý kiêm lễ tân nhà nghỉ để thuê hai phòng nghỉ số 302, 303, mục đích để đợi N, L đến bán dâm và Thế A thông báo địa chỉ cho N biết. Khoảng 01 giờ 10 phút ngày 16-11-2018, N và L đi xe tắc xi từ thị trấn Q lên thành phố N. Khi đến trước cửa nhà nghỉ S, N nhắn tin qua tài khoản zalo cho Thế A biết xuống đón. Thế A xuống gặp và đưa cho N 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng để N trả tiền thuê tắc xi, sau đó, cả ba người lên phòng 303 gặp T. N bảo L cùng T sang phòng 302, còn N và Thế A ở phòng 303 để thực hiện hành vi mua bán dâm. Trước khi thực hiện hành vi mua bán dâm, Thế A đã trả số tiền mua bán dâm của hai người và tiền công môi giới cho N là 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm nghìn) đồng. N đã nhận đủ số tiền trên và cất vào trong túi xách của mình, sau đó N và Thế A thực hiện hành vi mua bán dâm. Tại phòng 302, L và T đã cởi hết quần áo chuẩn bị quan hệ tình dục, khi thấy L nói sinh năm 2000 thì T sợ L chưa đủ tuổi thành niên nên T không thực hiện hành vi quan hệ tình dục với L và cả hai nằm trên giường nói chuyện với nhau, chờ Thế A cùng đi về.

Khoảng 01 giờ 35 phút ngày 16/11/2018, tổ công tác đội Cảnh sát hình sự - Công an thành phố Nam Định làm nhiệm vụ kiểm tra hành chính tại khu vực nhà nghỉ S ở thôn Đ, xã N, thành phố N phát hiện, bắt quả tang tại phòng 303 có Trần Thế A và Trương Thị N đang thực hiện hành vi mua bán dâm, tại phòng 302 phát hiện L và T đang nằm nói chuyện trên giường.

Tổ công tác đã tiến hành thu giữ vật chứng gồm:

- Tại phòng 302: 01 (một) bao cao su màu trắng nhãn hiệu Doctor (chưa qua sử dụng);

- Tại phòng 303: 01 (một) bao cao su màu trắng nhãn hiệu Sliver Fox (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại Iphone 6 màu trắng (đã qua sử dụng) thu giữ của Trương Thị N;

- Số tiền 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm nghìn)đồng thu giữ của Trương Thị N là tiền mà N có được do môi giới mại dâm.

Sau đó, tổ công tác đã đưa N, L, Thế A và T cùng người làm chứng về trụ sở Công an tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, Trương Thị N, Trương Thị L, Trần Duy T và Trần Thế A đều khai nhận hành vi vi phạm như trên.

Bản Cáo trạng số 63/CT-VKSTPNĐ ngày 30-01-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Trương Thị N về tội: “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Thị N khai nhận hành vi môi giới Trương Thị L bán dâm cho Trần Duy T với số tiền 700.000 đồng. Bị cáo được nhận từ Trần Thế A số tiền là 4.500.000 đồng là số tiền bị cáo bán dâm cho Thế A và tiền bị cáo môi giới mại dâm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo T bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Trương Thị N phạm tội “Môi giới mại dâm”, xử phạt bị cáo từ 36 tháng đến 39 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ ngày 15-11-2018 đến 1 giờ sáng ngày 16-11-2018 bị cáo đã môi giới cho Trương Thị L bán dâm cho Trần Duy T tại nhà nghỉ S với giá 700.000 đồng. Bị cáo đã nhận của Trần Thế A số tiền 4.500.000 đồng là tiền bán dâm cho Thế A và tiền công môi giới mại dâm.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua, bán dâm và môi giới cho người khác mua, bán dâm bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì vụ lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi làm trung gian dẫn dắt cho người khác mua, bán dâm. Trương Thị L sinh ngày 08-11-2002 tại thời điểm bị cáo N môi giới Lều bán dâm cho Trần Duy T thì Lều đã đủ 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi nên bị cáo đã phạm tội “Môi giới mại dâm”; tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết định khung là “Đối với từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi” quy định tại điểm a khoản 2 của Điều luật. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc, danh dự, nhân phẩm của con người. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với hành vi mua, bán dâm của Trần Thế A, Trần Duy T, Trương Thị L không cấu thành tội phạm nên Công an thành phố Nam Định đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo; hành vi bán dâm của Trương Thị N, hành vi thiếu kiểm tra, quản lý của ông Nguyễn Quốc C chủ nhà nghỉ S để xảy ra hoạt động mại dâm là vi phạm hành chính nên Công an thành phố Nam Định đã ra Quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu trắng là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, Số tiền 4.500.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà N. 01 vỏ bao cao su màu trắng chưa qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su màu trắng đã qua sử dụng đều không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy..

[7] Về án phí: Bị cáo Trương Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Thị N phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Xử phạt bị cáo Trương Thị N 3 năm 3 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày **16-11-2018**.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 điện thoại Iphone đã cũ, 02 vỏ bao cao su; tịch thu, nộp ngân sách nhà N số tiền 4.500.000 đồng (chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng **ngày 24-01-2019**).

3. Án phí: Bị cáo Trương Thị N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trương Thị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

